

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1029/2018/DS-ST
Ngày: 07/6/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Ông Trần Ngọc Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 814/2017/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-DS ngày 10/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2018/QĐST-DS ngày 08/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường S, quận Q, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh C (có mặt)

Địa chỉ: Lầu 1, số 03 đường H, Phường G, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 31/UQTT-QTRR.17 ngày 15/3/2017)

Bị đơn: bà B(vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng A do bà Nguyễn Thanh C làm đại diện trình bày:

Ngày 25/9/2014 Ngân hàng A và bà B có ký Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 20140926-100214-0015 vay số tiền 38.462.386 với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà B có trách nhiệm thanh toán số tiền 84.355.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả trong 36 tháng. Trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.325.000 đồng, tháng cuối trả 2.980.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, bà B đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho nguyên đơn 15 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 34.887.000 đồng. Kể từ ngày 31/5/2016 bà B không thanh toán bất cứ khoản nào cho nguyên đơn cho dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà B thanh toán hết số nợ còn lại là 43.918.061 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị B: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hai lần hợp lệ cho bà B; triệu tập hai lần để tham gia phiên tòa nhưng bà B vẫn vắng mặt và không có bất cứ ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp giữa các bên trong vụ án này là quan hệ tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường 5, quận Bình Thạnh thể hiện: “bà B sinh năm 1967 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 1/69 đường Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị B: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ bà B hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ; triệu tập hai lần để tham gia phiên tòa nhưng bà B vẫn vắng mặt, có nghĩa là bà B đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định.

Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của Ngân hàng A về việc buộc bà B thanh toán hết số nợ còn lại là 43.918.061 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140926-100214-0015 ngày 25/9/2014 giữa Ngân hàng A và bà B và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng A cho bà B vay số tiền 38.462.386 với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà B có trách nhiệm thanh toán số tiền 84.355.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả trong 36 tháng, trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 2.325.000 đồng, tháng cuối trả 2.980.000 đồng. Trả vào ngày 01 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, bà B đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho nguyên đơn 15 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 34.887.000 đồng, đến ngày 31/5/2016 bà B không thanh toán bất cứ khoản nào cho nguyên đơn cho dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu và B thanh toán hết số nợ còn lại là 43.918.061 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng mà các bên đã ký kết gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng và phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 43.918.061 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do tổng số tiền bà B phải trả cho Ngân hàng A 43.918.061 đồng nên bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.903 đồng.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn tiền tạm ứng án phí là 1.098.000 đồng theo biên lai số 0034833 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A.

Buộc bà B phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền là 43.918.061 đồng (bốn mươi ba triệu, chín trăm mười tám ngàn, không trăm sáu mươi một đồng) theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 20140926-100214-0015 ngày 25/9/2014. Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì bà B phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.195.903 đồng (hai triệu, một trăm chín mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ ba đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 1.098.000 (một triệu, không trăm chín mươi tám ngàn) đồng cho Ngân hàng A theo biên lai số 0034833 ngày 03/5/2017 của chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Yến